

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 07 - 7 - 2020  
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Ngọc Thạch.

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 07/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Lệ C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn của bà Phạm thị Lệ C và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Phạm thị Lệ C trình bày:* Vào năm 2005 bà với ông T tìm hiểu, thương yêu nhau và tiến hành tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M (nay là Phường 1, thị xã K). Hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và lạnh nhạt nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay bà với ông T đã sống ly thân từ năm 2012 nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà C, ông T chung sống có 03 người con chung tên Võ Văn H, sinh ngày 10/3/1999, giới tính nam, Võ Văn S, sinh ngày

12/02/2001, giới tính nam, Võ Thị C1, sinh ngày 25/01/2003, giới tính nữ. Hiện nay Võ Văn Hận sống với ông T, Võ Văn Sơn sống với bà C nhưng đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Võ Thị C1 còn nhỏ hiện tại đang sống với bà C, khi ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà C cam kết không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ C Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 22/TB-TLVA ngày 16/3/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 30/TB-TA ngày 24/4/2020 đã tổng đạt hợp lệ cho ông T theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông T không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời bà C có đơn không tiến hành hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Bà Phạm Thị Lệ C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con với ông Võ Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến tường thụ lý giải quyết là phù hợp với Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông T theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông T không có mặt nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi có Quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho ông T theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông T không có mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Phạm Thị Lệ C với ông Võ Văn T **có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Hóa (nay là Phường 1, thị xã Kiến Tường). Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.**

*Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Tại phiên tòa bà Phạm Thị Lệ C xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Võ Văn T, không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà C với ông T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân từ năm 2012.

Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Lệ C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà C, ông T chung sống có 03 người con chung tên Võ Văn H, sinh ngày 10/3/1999, giới tính nam, Võ Văn S, sinh ngày 12/02/2001, giới tính nam, Võ Thị C1, sinh ngày 25/01/2003, giới tính nữ. Hiện nay Võ Văn H sống với ông T, Võ Văn S sống với bà C nhưng đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Võ Thị C1 còn nhỏ hiện tại đang sống với bà C, khi ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà C là hoàn toàn tự nguyện, đúng với nguyện vọng của cháu Võ Thị Cúc nên chấp nhận yêu cầu của bà C là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Bà C xác định không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà C cam kết không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với bị đơn ông Võ Văn T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bà Phạm Thị Lệ C phải chịu tiền án phí sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 và từ Điều 81 đến Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ C đối với ông Võ Văn T.

Về hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị Lệ C ly hôn với ông Võ Văn T.

Về con chung: Tiếp tục giao người con chung tên Võ Thị C1, sinh ngày 25/01/2003, giới tính nữ cho bà Phạm Thị Lệ C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Phạm Thị Lệ C phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007460 ngày **09/3/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Phạm Thị Lệ C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà C báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Võ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trình Văn Út**

